TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2026/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Trà G năm 1989. Số CCCD: 064189003892, cấp ngày 28/6/2021. Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai

- Ông Nguyễn Mạnh P năm 1987. Số CCCD: 064087013218, cấp ngày 25/8/2021. Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trà G năm: 1989 và ông Nguyễn Mạnh P năm: 1987 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2014 tại UBND thị trấn Đ (nay là UBND xã Đ). Nay bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P1 nhận thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P2 01 con chung tên là Nguyễn Yên B Asinh ngày 20/11/2018. Sau khi ly hôn, theo thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P3 và phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi như sau: Giao con Nguyễn Yên Bảo A bà Nguyễn Thị Trà G2 tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P3 thỏa thuận là ông P4 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P3 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001274 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P3 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trà G năm: 1989 và ông Nguyễn Mạnh P năm: 1987 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2014 tại UBND thị trấn Đ (nay là UBND xã Đ). Nay bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P1 nhận thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P2 01 con chung tên là Nguyễn Yên B Asinh ngày 20/11/2018. Sau khi ly hôn, theo thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P3 và phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi như sau: Giao con Nguyễn Yên Bảo A bà Nguyễn Thị Trà G2 tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P3 thỏa thuận là ông P4 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P3 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001274 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Trà G1 ông Nguyễn Mạnh P3 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;
  (đăng ký KH số 64/2014 ngày 04/7/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

Đoàn Xuân Hòa